

Số: 342/KH-LK

Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

1. Căn cứ xây dựng Kế hoạch

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Quốc hội điều chỉnh lộ trình thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 về việc sửa đổi bổ sung một số nội dung Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Công văn 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;

- Công văn số 4654/BGDĐT-GDCTHSSV ngày 23/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn nhiệm vụ chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2024-2025;

- Quyết định số 944/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Quảng Ngãi;

- Công văn số 1902/SGDĐT-GDTrH, ngày 09/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024 – 2025;

- Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

2. Bối cảnh giáo dục của quốc gia, địa phương và Nhà trường

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Đất nước ổn định về chính trị, kinh tế - xã hội phát triển mạnh mẽ, chiến lược và quy hoạch phát triển nhân lực của Đảng và Nhà nước trong thời gian qua là những tiền đề cơ bản để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông.

- Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ngãi; các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân thành phố Quảng Ngãi đặc biệt quan tâm, chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, mong muốn đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục và đào tạo; sự tin tưởng, tín nhiệm của học sinh và cha mẹ học sinh trong toàn tỉnh.

- Cách mạng khoa học và công nghệ, quá trình hội nhập tạo cơ hội thuận lợi để giáo dục và đào tạo Quảng Ngãi tiếp cận với những mô hình giáo dục và quản lý giáo dục hiện đại.

- Nhân dân Quảng Ngãi có truyền thống hiếu học và chăm lo cho giáo dục, sẽ tiếp tục dành sự quan tâm và đầu tư cho sự phát triển của nhà trường.

- Nhà trường có cơ hội rất thuận lợi để phát triển thành trường THPT chất lượng cao của tỉnh và cả nước; nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

- Thuận lợi trong giao lưu hợp tác quốc tế.

- Được tạo điều kiện thuận lợi trong đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn, hiện đại.

2.1.2. Thách thức

- Đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 29/NQ-TW, đòi hỏi mỗi cá nhân trong nhà trường nêu cao tinh thần, trách nhiệm, ý thức tự học, tự rèn luyện và không ngừng đổi mới về tư duy, nhận thức về lý luận giáo dục để tìm ra một triết lý giáo dục hoàn chỉnh nhất.

- Nguồn lực Nhà nước và khả năng của phần đông gia đình đầu tư cho giáo dục và đào tạo, nhất là về tài chính còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục trong khi chương trình sách giáo khoa mới đòi hỏi cơ sở vật chất, trang thiết bị và điều kiện hỗ trợ rất cao.

- Thời đại công nghệ 4.0 và mặt trái của cơ chế thị trường tác động không nhỏ đến xã hội và nhà trường; sự hội nhập kinh tế quốc tế và giao lưu giữa các luồng văn hóa tác động đến một bộ phận học sinh về đạo đức, lối sống, quan hệ ứng xử, đối nhân xử thế và trách nhiệm công dân với bản thân, gia đình và quê hương đất nước.

- Đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục của cha mẹ học sinh cũng như của xã hội.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ và giáo viên cần được nâng lên để đáp ứng được yêu cầu đào tạo, nhất là đào tạo mũi nhọn.

- Tác động của hội nhập quốc tế trong việc giữ gìn truyền thống và bản sắc văn hóa dân tộc.

- Các trường THPT chuyên trong khu vực ngày càng được các tỉnh quan tâm đầu tư, nên chất lượng giáo dục cao ngày càng được chú trọng.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh

- Nhận thức của đội ngũ về chương trình sách giáo khoa mới rất tích cực, sự tiếp cận đã có sự chuẩn bị từ những năm học trước. Nội bộ đoàn kết, quyết tâm trong xây dựng và phát triển nhà trường; phát huy tốt tinh thần dân chủ trong đơn vị; thống nhất quan điểm chủ trương từ Đảng bộ đến chính quyền, Công đoàn, Đoàn Thanh niên và các tổ chuyên môn; từ tổ chuyên môn đến từng cá nhân.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có năng lực chuyên môn vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện tốt chức trách và nhiệm vụ được giao; không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ để thích ứng với chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo; tâm huyết với ngành, tích cực tham gia công tác giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ (phụ lục 1).

- Có môi trường văn hóa lành mạnh, văn minh, an toàn, xanh - sạch - đẹp; các thành viên trong nhà trường luôn chia sẻ với nhau những kinh nghiệm và kiến thức, hợp tác cùng phát triển. Từ đó, tạo ra môi trường thuận lợi, tin cậy, tôn trọng lẫn nhau, giúp mọi thành viên trong nhà trường quan tâm đến việc nâng cao chất lượng dạy và học, tích cực hoạt động vì sự phát triển chung của nhà trường.

- Cơ sở vật chất tiếp tục được đầu tư, nâng cấp đảm bảo phục vụ cho hoạt động dạy học, đặc biệt là chuẩn bị tốt mọi điều kiện cho đổi mới giáo dục và giáo dục toàn diện học sinh trong giai đoạn hiện nay.

- Hầu hết học sinh đều chăm, ngoan, học giỏi, đam mê khoa học và có khả năng tự học, tự nghiên cứu, có tinh thần tích cực trong hoạt động phong trào, công tác xã hội, thiện nguyện.

2.2.2. Điểm yếu

- Tổ chức quản lý của nhà trường: Đánh giá chất lượng chuyên môn của giáo viên còn mang tính động viên; chưa quyết liệt trong việc kiểm tra, giám sát thực hiện quy chế chuyên môn.

- Việc tuyển dụng giáo viên chất lượng, đáp ứng nhiệm vụ dạy môn chuyên còn gặp rất nhiều khó khăn.

- Công tác chuyển đổi số vẫn còn hạn chế, bất cập.

- Một bộ phận nhỏ học sinh chưa thật sự ham học, ý thức tự học chưa cao; chưa quyết tâm để tham gia đội tuyển dự thi học sinh giỏi quốc gia, đặc biệt là những học sinh đã đạt giải ở các năm học trước.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

Xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh, an toàn, thân thiện, tạo điều kiện tốt nhất để học sinh được phát triển những phẩm chất và năng lực theo 4 trụ cột của UNESCO: “Học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình”. Cần tập trung vào các vấn đề sau:

- Kế hoạch nhà trường năm học 2024-2025, thực hiện theo chương trình giáo dục 2018 cho học sinh cả 3 khối. Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học

trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm, ...; sử dụng các hình thức phù hợp để học sinh hoạt động trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng mềm trong và ngoài nhà trường. Tiếp tục đổi mới sinh hoạt ở tiết chào cờ, sinh hoạt lớp bằng cách lồng ghép tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng trong và ngoài nhà trường. - Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị nhà trường, bảo đảm dân chủ, kỷ cương, chất lượng, hiệu quả; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, thanh tra, kiểm tra trong nhà trường;

- Triển khai thực hiện hiệu quả thiết thực, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Xây dựng đội ngũ CBQL, giáo viên vừa hồng vừa chuyên, có tâm huyết và trách nhiệm nghề nghiệp; nhà trường trở thành cơ sở giáo dục có uy tín của ngành giáo dục tỉnh Quảng Ngãi.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục lý tưởng, truyền thống, đạo đức, lối sống, ngoại ngữ, tin học, năng lực và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức vào thực tiễn, khả năng sáng tạo, tự học.

- Xây dựng trường giữ vững chất lượng giáo dục mức độ 3 và trường đạt chuẩn mức độ 2 giai đoạn 2023-2028.

- Tổ chức dạy học phân hóa chuyên sâu, đầu tư các môn chuyên đạt kết quả cao trong các kỳ thi HSG các môn văn hóa.

- Tổ chức thực hiện dạy học ngoại ngữ 2 - Tiếng Pháp: 105 tiết/năm/ lớp cho các lớp chuyên tiếng Anh. Tổng số lớp có học sinh học ngoại ngữ 2 toàn trường là 6 lớp với 216 học sinh.

3. Mục tiêu giáo dục của Nhà trường

3.1. Mục tiêu chung

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại; xứng đáng là ngôi trường chuyên duy nhất của tỉnh Quảng Ngãi, nơi đào tạo nguồn lực chất lượng cao cho tỉnh nhà.

Nâng cao tỉ lệ và chất lượng dạy học 2 buổi/ngày; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong trường học, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; tích cực và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông, khuyến khích sự sáng tạo của giáo viên và cán bộ quản lý trong việc thực hiện nhiệm vụ; khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Tạo môi trường thân thiện, gần gũi, lớp học thân yêu, ngôi trường hạnh phúc để học sinh yên tâm và thích thú khi đến trường. Xây dựng trường học sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh.

3.2. Mục cụ thể

3.2.1. Quy mô số lượng

Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	
		SL	SL	Tỷ lệ (%)
10	12	426	247	57,71
11	12	430	243	55,61
12	12	436	242	55,13
TRƯỜNG	36	1292	730	55,81

3.2.2. Chất lượng các mặt giáo dục

- 100% học sinh chấp hành nghiêm túc Nội quy nhà trường, Điều lệ trường phổ thông.

- 100% học sinh thực hiện tốt phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực". Đảm bảo nhà trường "Sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn - văn minh".

- Đối với các lớp chuyên: 100% học sinh được xếp loại học lực khá, giỏi, (trong đó xếp loại giỏi $\geq 70\%$); không có học sinh xếp loại trung bình, yếu, kém.

- Đối với các lớp chuyên Sử - Địa: 100% học sinh được xếp loại học lực khá giỏi (trong đó xếp loại giỏi $\geq 60\%$); không có học sinh trung bình, yếu, kém.

- Đối với các lớp không chuyên: $\geq 95\%$ học sinh được xếp loại học lực khá, giỏi (trong đó xếp loại giỏi $\geq 60\%$); không quá 2% học sinh trung bình; không có yếu, kém.

- Xếp loại hạnh kiểm: 100% khá, tốt (trong đó xếp loại hạnh kiểm tốt $\geq 95\%$); không có học sinh xếp loại hạn kiểm trung bình, yếu.

- Học sinh khối 12: 100% tốt nghiệp THPT, 100% trúng tuyển Đại học.

(Ghi chú: tương ứng các mức Tốt, khá, đạt, chưa đạt theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT).

- Có từ 90% trở lên số học sinh dự thi học sinh giỏi cấp tỉnh đạt giải.

- Mỗi tổ bộ môn ít nhất có 01 hướng dẫn nghiên cứu KHKT dự thi cấp tỉnh/2 năm học liên tiếp đạt giải cấp Tỉnh.

- Phần đầu có ≥ 45 giải học sinh giỏi Quốc gia: Đạt từ 5-6 giải/môn (9 bộ môn tham gia Kỳ thi chọn HSG quốc gia) và từ 1-2 giải nghiên cứu KHKT tham dự vòng chung kết toàn quốc; 90% học sinh dự thi đạt huy chương/giải thưởng trong các cuộc thi khu vực Duyên hải và Đồng bằng Bắc Bộ; 70% học sinh dự thi đạt huy chương/giải trong cuộc thi Olympic 30/4 và các cuộc thi văn hóa khác.

3.2.3. Giáo dục thể dục, thể thao; giáo dục quốc phòng - an ninh

- Xây dựng phương án cho học sinh khối 10 lựa chọn "Nội dung thể thao tự chọn" trên cơ sở thực hiện đầy đủ giờ chính và ngoại khóa; tham gia thi các môn thể thao tạo hứng thú cho học sinh vì một môi trường sư phạm thân thiện; đảm bảo các quy định về giáo dục quốc phòng.

- Chỉ tiêu:

- + 100% học sinh đạt yêu cầu về GDTC, GDQP - AN;
- + Tham gia một cuộc thi thể thao do ngành tổ chức đạt hiệu quả;
- + Duy trì tốt phong trào rèn luyện sức khỏe.

3.2.4. Hoạt động văn nghệ, hoạt động xã hội

- Tổ chức các cuộc thi văn nghệ, hát dân ca, trò chơi dân gian thích hợp; tăng cường các hoạt động Câu lạc bộ (01 lần/tháng);
- Phối hợp các đoàn thể, xây dựng môi trường xanh, thân thiện;
- Tham gia các hoạt động xã hội, cộng đồng: Đền ơn đáp nghĩa, phụng dưỡng Mẹ Việt Nam Anh hùng, hỗ trợ người nghèo, học sinh quá khó khăn.

3.2.5. Xây dựng cơ sở vật chất

- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành, các đơn vị thi công triển khai Dự án cải tạo và phát triển Trường THPT chuyên Lê Khiết giai đoạn 2 đúng tiến độ và đảm bảo các hoạt động giáo dục của trường diễn ra bình thường, an toàn;
- Từng bước chuẩn hóa, hiện đại hóa cơ sở vật chất nhà trường; xây dựng quy định sử dụng hiệu quả trang thiết bị, tài sản hiện có.

3.2.6. Công tác Đảng, đoàn thể

- Triển khai kịp thời các chỉ thị, nghị quyết, chủ trương của các cấp ủy Đảng, chính quyền; đồng thời nắm bắt tình hình cụ thể của cơ quan để chỉ đạo kịp thời, sát đúng nhằm đưa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến với cán bộ, giáo viên và học sinh một cách đúng đắn, thiết thực và phù hợp.

- Phối hợp với:

+ Công đoàn hoạt động vì lợi ích của công đoàn viên gắn với lợi ích tập thể, thực hiện tốt phong trào thi đua “Hai tốt”, gương mẫu trong thực hiện việc “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, các cuộc vận động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” và “Mỗi thầy, cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Xây dựng một tập thể sư phạm đoàn kết, thương yêu, giúp đỡ nhau, tất cả vì học sinh thân yêu;

+ Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục đoàn viên thanh niên học sinh chăm lo học tập, tu dưỡng đạo đức, nuôi chí ước mơ, hoài bão thực hiện cuộc vận động “Thắp sáng ước mơ tuổi trẻ Việt Nam vì dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” tích cực “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tham gia các hoạt động từ thiện, nhân ái vì cộng đồng. Tổ chức và tích cực tham gia các phong trào thi đua trong thanh niên học sinh làm cho thi đua trở thành động lực để các em phấn đấu. Đoàn trường là đầu tàu trong xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh từ học sinh;

+ Ban Đại diện cha mẹ học sinh phối hợp với nhà trường tổ chức tốt các hoạt động giáo dục, nắm bắt thông tin từ nhà trường; thầy, cô giáo và gia đình học sinh để có những biện pháp giáo dục thích hợp tạo điều kiện cho các em học tập và rèn luyện tốt;

+ Các tổ chức khác trong nhà trường dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ hoạt động ngày càng có hiệu quả thiết thực phục vụ nhiệm vụ giáo dục của nhà trường đào tạo ra các thế hệ học sinh thông tuệ, sức khỏe dồi dào, tình cảm nồng ấm để xây dựng quê hương và đất nước ngày càng giàu đẹp, văn minh.

4. Nội dung thực hiện Chương trình Giáo dục

4.1. Chương trình chính khóa

- Số tiết môn chuyên ở các lớp thực hiện theo Công văn 4171/BGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2022 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp THPT; lớp không chuyên thực hiện theo Công văn số 1503/SGDĐT-GDTrH ngày 25/8/2022 của Sở GDĐT và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4.2. Xây dựng các phương án lựa chọn cho học sinh

Xây dựng 10 loại tổ hợp TN1, TN2,...TN5, XH1, XH2,...XH5; tổ chức cho học sinh lựa chọn theo đơn vị lớp chuyên và lớp không chuyên (phụ lục 2)

4.3. Kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục

- Chi tiết tại các phụ lục 3 (lớp 10), phụ lục 3 (lớp 11), phụ lục 3 (lớp 12); phụ lục 4 đính kèm.

4.4. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, ngoại khóa, câu lạc bộ

4.4.1 Hoạt động trải nghiệm

- Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng, truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng, kể chuyện về Bác Hồ, ngoại khóa tổ chức chuyên môn, văn nghệ, múa võ...

- Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề Hoạt động NGLL thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ. Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, các cuộc thi văn hoá - văn nghệ của học sinh. Tăng cường lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, ma túy, bảo vệ môi trường; giáo

đục an toàn giao thông,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

4.4.2 Hoạt động ngoại khóa, câu lạc bộ

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện 01 chương trình ngoại khóa tháng trong giờ sinh hoạt chào cờ (Phụ lục 9).

- Đoàn Thanh niên duy trì và phát triển các câu lạc bộ trong học sinh. Định hướng nội dung hoạt động để các câu lạc bộ hoạt động có hiệu quả.

5. Các giải pháp thực hiện

5.1. Các tổ chuyên môn chủ động xây dựng kế hoạch dạy học trong cả học kỳ, cả năm học một cách, cụ thể:

- Kế hoạch giáo dục môn học lớp 10, 11 kế thừa của năm học 2023-2024, xây dựng mới cho khối 12; tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, các bộ môn có tiết tự chọn phải xác định rõ nội dung tự chọn trong kế hoạch giảng dạy của từng khối lớp.

- Tiếp tục thực hiện lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tham nhũng; xây dựng lại Kế hoạch số 91/KH-LKNB, ngày 14/9/2020, V/v xây dựng kế hoạch thực hiện lồng ghép phòng chống tham nhũng qua dạy môn GDCD, áp dụng tự năm học 2020-2021; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép giáo dục giới tính vào dạy học... theo hướng dẫn của Bộ GDĐT. Chú ý cập nhật các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu thống kê đối với các môn Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân (phần giáo dục địa phương),... Trong tháng 9/2024, thầy cô giáo dạy HĐTĐN, HN dành 04 tiết sinh hoạt dưới cờ để giảng dạy giáo án “An toàn giao thông vì nụ cười ngày mai” cho tất cả các khối lớp.

- Mỗi cá nhân phải lập được các kế hoạch giáo dục môn học cho bộ môn mình đảm nhận, kế hoạch giáo dục môn học dựa trên tình hình thực tế của lớp học, tình hình cơ sở vật chất của nhà trường và phải thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra.

5.2. Đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy và học theo định hướng phát triển năng lực người học, nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh bằng việc xây dựng, cải tiến kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu SGK để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

5.3. Về sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn Năm học 2024-2025, mỗi tổ (nhóm) chuyên môn phải:

- Tổ chức hiệu quả ít nhất 2 chuyên đề chuyên môn về bồi dưỡng học sinh giỏi;
- Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH (BHMH) ít nhất 4 lần/năm;
- Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề chuyên sâu phục vụ dạy chuyên và bồi dưỡng học sinh giỏi, ít nhất 2 chủ đề/năm.

- Tổ chuyên môn thuộc bộ môn KHTN phối hợp với Ban KHKT thực hiện ít nhất 02 chuyên đề chuyên môn trong hoạt động dạy học STEM/ năm. Các chuyên đề chuyên môn là sản phẩm của tập thể tổ/nhóm chuyên môn do đó phải thực hiện đúng quy trình của việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề; Trong kế hoạch hoạt động của tổ CM cần phân công rõ giáo viên thực hiện; đối với các bộ môn Vật lý, Công Nghệ, Hóa, Sinh, Tin học cần tập trung vào nghiên cứu bài học minh họa, các chủ đề theo định hướng STEM.

5.4. Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên trong quá trình dạy học (đánh giá trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ; đánh giá bằng nhận xét; tăng cường hình thức đánh giá thông qua sản phẩm dự án; bài thuyết trình, ...); kết hợp kết quả đánh giá trong quá trình giáo dục và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm học nhằm phản ánh đúng năng lực của học sinh; việc kiểm tra, đánh giá không chỉ là việc xem học sinh học được cái gì mà quan trọng hơn là biết học sinh học như thế nào, có biết vận dụng không, qua đánh giá tìm ra giải pháp hiệu quả để giúp đỡ học sinh về phương pháp học tập, động viên sự cố gắng, hứng thú học tập của các em trong quá trình dạy học; chú ý hướng dẫn học sinh đánh giá lẫn nhau và biết tự đánh giá năng lực của mình.

5.5. Khai thác tối đa hiệu quả các phòng thí nghiệm, nâng cao kỹ năng thực hành, phát huy tính tích cực của HS. Việc sử dụng thiết bị dạy học, phòng thực hành, phòng máy phải theo đúng quy trình: đăng ký sử dụng, ký nhận và ký trả.

5.6. Đa dạng hóa các hình thức học tập, cần tập trung chú ý tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh một cách thiết thực; sử dụng các hình thức dạy học trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông .

5.7. Tổ chức nâng cao kiến thức cho học sinh bằng hoạt động ngoại khóa, mỗi tổ chuyên môn tổ chức ít nhất 01 hoạt động ngoại khóa/năm. Phối hợp với Đoàn thanh niên định hướng, theo dõi, hỗ trợ hoạt động của các Câu lạc bộ được thành lập trong học sinh.

5.8. Về việc nâng cao chất lượng cho học sinh khối 12 trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025, Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể về bồi dưỡng ôn thi TNTHPT cho học sinh và tổ chức từ 2-3 lần thi thử tốt nghiệp THPT năm 2025 (dự kiến tháng 03/2025 và cuối tháng 05/2025).

5.9. Tổ chức và triển khai bồi dưỡng học sinh giỏi tham gia các kì thi trong năm học 2024-2025, số tiết bồi dưỡng (phụ lục 5).

5.10. Công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu KHKT:



- Nhận thức đầy đủ mục đích ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu KHKT có tác động rất lớn đến chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đặc biệt khi triển khai Chương trình GDPT 2018; coi đây là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua, khen thưởng hàng năm.

- Tiếp tục tổ chức tốt cuộc thi “Trình bày ý tưởng dự án KHKT cấp trường”, trên cơ sở đó chọn lựa các dự án, phân công giáo viên hướng dẫn, chuẩn bị cho cuộc thi KHKT cấp trường; chọn lựa dự án và hoàn thiện để tham gia dự thi cấp tỉnh; tham gia Cuộc thi “Học sinh, Sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2025”.

5.11. Tổ chức tốt việc liên lạc với phụ huynh trong quản lý, giáo dục học sinh, thường xuyên cập nhật thông tin về ý thức thực hiện nội quy nhà trường hàng tuần để phụ huynh nắm để cùng phối hợp giáo dục, rèn luyện học sinh.

5.12. Thực hiện hiệu quả hoạt động tư vấn tâm lý học đường theo đúng quy định.

5.13. Tất cả các thành viên của nhà trường phải nghiêm túc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục một cách chủ động đúng vị trí, nhiệm vụ đã phân cấp. Tuân thủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

5.14. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý:

- Tổ chức triển khai các nội dung tập huấn tại tổ/nhóm chuyên môn về nội dung do Sở GDĐT tập huấn cho giáo viên cốt cán; chú trọng tập huấn về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá, xây dựng nội dung giáo dục địa phương... đáp ứng yêu cầu chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên về chuyên môn và nghiệp vụ, các chương trình bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu của chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT.

- Tiếp tục nâng cao năng lực giáo viên ngoại ngữ, ưu tiên môn tiếng Anh đáp ứng việc triển khai Đề án Dạy và học ngoại ngữ 2017-2025.

- Quản lý chuyên môn trong nhà trường dần chuyển qua công nghệ số, trước mắt trong năm học 2024-2025, áp dụng thành công quản lý học bạ bằng điện tử đối với khối 10,11 quản lý và lưu trữ hồ sơ chuyên môn cá nhân và tổ chuyên môn bằng công nghệ số (edoc).

6. Kế hoạch hoạt động hằng tháng, tuần

Các phụ lục 7, phụ lục 8 đính kèm ./.

Nơi nhận

- Sở GDĐT (b/cáo);
- HT, các PHT;
- Các tổ chuyên môn;
- Lưu: VT, HSCM.



Lê Văn Trung



Phụ lục 1

TÌNH HÌNH ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC, NHÂN VIÊN ĐẦU NĂM HỌC

*** Cán bộ viên chức toàn trường**

TT	Chức danh	Trình độ chuyên môn					Trình độ Tin học		Trình độ Ngoại ngữ	
		T.sĩ	Th.sĩ	ĐH	CD	khác	ĐH trở lên	Khác	ĐH trở lên	khác
1	Hiệu trưởng		1					1		1
2	P. Hiệu trưởng		2				1	1		2
3	Giáo viên	2	57	40			9	77	19	70
4	Nhân viên			2	1	2		4		4
Tổng cộng		2	58	36	1	2	10	83	19	77

*** Viên chức giáo viên**

TT	Chuyên môn	Tổng số GV	Trình độ đào tạo	
			ĐH	Trên ĐH
1	Toán	15	5	10
2	Lý	12	5	7
3	Hoá	11	2	9 (01 Tiến sỹ)
4	Văn	10	3	7 (01 NCS)
5	Sử	5	1	4
6	GDCD	2	1	1
7	Địa	5	1	4 (01 Tiến sỹ)
8	Sinh- CN	8	2	6 (01 NCS)
9	Anh	16	9	7
10	Pháp	2	1	1
12	Tin	8	3	5
13	TDục	6	5	1
14	GDQP-AN-ÂN	2	2	0
Tổng cộng		102	40	62

*** Viên chức nhân viên**

TT	Chức danh nhân viên	Số lượng	Trình độ đào tạo	Biên chế
1	Kế toán	1	Đại học	
2	Văn thư	1	Trung cấp	
3	Thư viện	1	Cao đẳng	
4	Y tế	1	Trung cấp	
5	CNTT	1	Đại học	
6	Giáo vụ	2	01 ĐH, 01 CD	Hợp đồng
7	Bảo vệ	3	TN THPT và qua các lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ cơ quan, trường học.	Hợp đồng
8	Tạp vụ	2	TN THPT	Hợp đồng
Tổng cộng		12		

Phụ lục 2: THÔNG KÊ TỔ HỢP MÔN HỌC VÀ XẾP LỚP KHỐI 10. NĂM HỌC 2024-2025



1. CÁC LOẠI TỔ HỢP

NHÓM MÔN	LOẠI TỔ HỢP	TN1 (2)	TN2	TN3	TN4 (1)	TN5 (1)	XH1 (1)	XH2	XH3 (1)	XH4 (1)	Ghi chú
	Tên tổ hợp số	1	2	3	4	5	6		7	8	
	Lớp học	10T1, 10T2, 10Lý,	10Hóa		10Tin	10Sinh	10Văn 10S	10Đ		10 E1 10E2	
BẮT BUỘC	TOÁN (105 tiết)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	Tất cả học sinh đều được học. Đối với lớp chuyên thì học sinh sẽ học môn chuyên với 150% số tiết so với tiết chuẩn theo phân bố
	VĂN (105 tiết)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	ANH (105 tiết)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	LỊCH SỬ (52 tiết)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	GDTC (70 tiết)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
MÔN HỌC LỰA CHỌN (70 tiết/môn)	QPAN (35 tiết)	X	X	X	X	X	X	X	X	X	
	KH LÝ HÓA	X	X	X	X	X					
		X	X	X	X	X					
	NHIÊN SINH	X	X	X	X	X					
		X	X	X	X	X					
	KH XÃ HỘI	X	X	X	X	X					
		X	X	X	X	X					
	& NGHỆ THUẬT	KH, CN TIN	X	X	X	X					
		CN			X(CN)		X(NN)	X			
		AN-MT						X	X		
CHUYÊN ĐỀ	CĐ TOÁN	X	X	X		X			X	X	- HS được chọn 3 chuyên đề thuộc các môn học bắt buộc, môn học đã lựa chọn.
	CĐ TIN				X						- Tổ hợp XH1, XH2
	CĐ VĂN						X	X	X	X	

PHÂN CÔNG CHUYÊN MÔN HỌC KÌ I NĂM HỌC 2024-2025

TT Tr	TT i	HỌ VÀ TÊN GV/CN	chuyên môn	KIỂM NHIỆM	CHỦ NHIỆM	ĐẠY CHUYÊN	phần công giảng dạy			TNHN	GDP	Tổng tiết dạy HK1 (từ qui định)	Tổng tiết KN HK1	Tổng tiết thực hành HK1	Tổng tiết chuẩn HK1	Tiết thừa (thiếu) HK1	Chi Chú
							10	11	12								
1	1	Phạm Ngọc Châu			12			12T2 (108)			324	324	306	18	288		
2	2	Trần Dương Nữ Thủy	TTCD(18)	11L(72)				11L(72), 11E1(72)			252	342	306	36	270		
3	3	Nguyễn Văn Đôn						11V(54), 11SD(54)	10H(72), 10V1(54)	10H(54)	288	288	306	-18	324		
4	4	Phạm Việt Huy	TT(54)		11			11T1(108)			324	378	306	72	234		
5	5	Trần Quang Hồng	HT									0	36	-36	72		
6	6	Phù Trọng Hưng			10			10T2(108)			324	324	306	18	288		
7	7	Chu Thủy Liên		12SD(72)				12V2(54), 10L(72)			270	342	306	36	270		
8	8	Nguyễn Thị Ánh Loan		12H(72)				10E2(72)			216	288	306	-18	324		
9	9	Nguyễn Hoàng Cẩm Ly		10 Ssr(72)				10T1(54), 10Ssr(54)			270	342	306	36	270		
10	10	Nguyễn Thị Thu Nguyệt		11 S(72)				11S1(72)			216	288	306	-18	324		
11	11	Nguyễn Thanh Quang			12			11H(72), 11B2(72)			324	324	306	18	288		
12	12	Trương Thị Anh Tài		11H(72)				10S1(72)			216	288	306	-18	324		
13	13	Phan Anh Tiến	TP		10			10T1(108)			324	342	306	36	270		
14	14	Đỗ Vũ Minh Thăng			11			11T2(108)			324	324	306	18	288		
15	15	Ngô Thi Vân						10D(54), 10E1(72)	11B1(72)		324	324	306	18	288		
TỔNG CỘNG TOÁN												522	4518	4320	198	4122	
16	1	Nguyễn Việt Cường	VH.Y	PCTCD(54)				TT(54), E1(54)		10T1(54)		252	52	304	306	-2	
17	2	Lê Thị Hoàng Diễm	VH.Y		CN 11E1(72)			H(36)	TT(54), E1(54)	10T1(54), 11T1(54)		252	72	324	306	18	
18	3	Nguyễn Thị Xuân Diệu	VH.Y		CN 11B2(72)			V(36), S(36)	T2(54), B2(54)	11B2(54)		234	72	306	306	0	
19	4	Hồ Thanh Hồng	VH.Y	TT(54)		10L		L(81)		11L(54)		243	54	297	306	-9	
20	5	Lê Minh Khôi	VH.Y			11L		L(81)				297		306	-9		
21	6	Đinh Trọng Nghĩa	VH.Y	TP(18)	CN 12L(72)	12L						243	54	297	306	-9	
22	7	Nguyễn Thị Mỹ Phương	VH.Y		CN 10T2(72)			T2(54)	TT(54), H(36)	10T2(54), 12T1(54)		252	72	324	306	18	
23	8	Bùi Thị Hồng Thắm	VH.Y		CN 12T1(72)			TT(54)	TT(54), SD(36)	11T1(54), 11SD(54)		252	72	324	306	18	
24	9	Vũ Thị Phương Thuận	VH.Y		CN 12C1(72)			C1(36)	TT(54), H(54)	12C1(54)		198	72	270	306	-36	
25	10	Lê Thị Thu Hằng	VH.Y		CN 11E2(72)			T2(36), E1(54)	S(36), E2(54)	11S1(54)		234	72	306	306	0	
26	11	Võ Lê Uyên	VH.Y		CN 10E2(72)			S(36), E2(54)	B1(54)	11B1(54)		252	72	324	270	54	
27	12	Võ Hoàng Hải	CN	TVTL(54)				C2(36)		10E1(54), 12C2(54)		144	126	270	306	-36	

TỔNG CỘNG LÝ - CN											2853	790	3643	3636	7	
28	Trần Thị Ái	Anh	Hóa học	PBT(153)					11U(54), 11B2(54)	12E2(54)		162	153	315	306	9
29	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	Ánh	Hóa học	TT(54)				10T2(54), 10E2(54), 10S(54), 10E2(36)	11S(54)	11T2(54)		306		306	306	0
30	Nguyễn Minh Cường	Cường	Hóa học		11H			10E1(36)	11H(243), 11E1(36), 11B1(54)			243	54	297	306	-9
31	Từ Kim Dung	Dung	Hóa học		11B1(72)					12H(243)		180	72	252	306	-54
32	Trương Duy Hướng	Hướng	Hóa học	STEM(54), TP(18)								243	72	315	306	9
33	Nguyễn Thị Thanh Lê	Lê	Hóa học	CD(18)	11T1(72)				11T1(54), 11E2(54)	12L(54), 12C2(54)		216	90	306	306	0
34	Lê Thị Quỳnh Nhi	Nhi	Hóa học		10T1(72)			10T1(54)		12T1(54), 12E1(36), 12C1(54)		198	72	270	306	-36
35	Trương Thị Phương	Phương	Hóa học		10H(72)			10H(243)				243	72	315	306	9
36	Lê Thị Mỹ Trang	Trang	Hóa học		12T2(72)			10L(54)		12T2(54), 12T1(54), 12S(54)		216	72	288	306	-18
37	Huyền Văn Trâm	Trâm	Hóa học													
38	Lê Văn Trung	Trung	Hóa học	PHT(234)					11T2(54)			54	234	288	306	-18
TỔNG CỘNG HOA											2061	891	2952	3060	-108	
39	Nguyễn Duy Cường	Cường	Sinh học						Si: T1(36), L(36), CN: V(36)	Si: T2(54), C1(54), CN: S1(36)		306	0	306	306	0
40	Trần Thị Thanh Huyền	Huyền	Sinh học	TPCM(18)	12 S1(72)		12 sinh			S1(270)		270	90	360	306	54
41	Bùi Tấn Lâm	Lâm	Sinh học	PBT(153)						Si: T1(36), CN: 10 S1(36)		150	153	303	306	-3
42	Nguyễn Thị Thanh Nga	Nga	Sinh học	CD(18)	12E2(72)					Si: E2(36), T1(36)		216	90	306	306	0
43	Lê Thị Thanh Thảo	Thảo	Sinh học		10 S1(72)		10 Sinh					270	72	342	306	36
44	Trần Thị Minh Thư	Thư	Sinh học		10T1(72)					Si: H(54), T1(36), CN: S1(36)		234	72	306	306	0
45	Lê Thị Lương Văn	Văn	Sinh học	TTCM(54)			11 Sinh					270	54	324	306	18
46	Nguyễn Thị Kim Tinh	Tinh	Sinh học							Si: T2(36), Lý(36), CN: D(36)	10L(54)	264	0	264	270	-6
TỔNG CỘNG SINH - CN											1980	531	2511	2412	99	
47	Trần Dũng	Dũng	Tin học	TTCB(18)				10V2, 10S1(36), 10H(36)	11E1(36), 11E2(36), B2(36)	10V2(54), 10S1(54)		270	18	288	306	-18
48	Huyền Minh Duy	Duy	Tin học						11L(36), 11H(36)	12L(36), 12E2(36), 12C1(36), 12H(36), 12V(54), 12S1(54)		342		342	306	36
49	Đặng Xuân Hùng	Hùng	Tin học	TPCM(18)	11Tin(72)		11Tin(81)		11 Tin(81)			243	90	333	306	27
50	Cao Quốc Oanh	Oanh	Tin học	PHT(234)				10E2(36), 10V1(36)				72	0	72	72	0
51	Bùi Thị Anh Sang	Sang	Tin học		10 L(72)			10E1(36), 10L(36)				252	72	324	306	18
52	Nguyễn Thị Bích Thảo	Thảo	Tin học		12 Tin(72)		12Tin(90)					279	72	351	306	45
53	Phan Thị Kiều Uyên	Uyên	Tin học											0	306	-306
54	Lê Thị Thu Vân	Vân	Tin học	TTCM(54)			10 Tin(90)	10T1(36), 10T2(36), 10Tin(270)				279	54	333	306	27
TỔNG CỘNG TIN											1737	306	2043	2214	-171	
55	Lê Thị Hoàng Diễm	Diễm	Văn							11 V(108)		324		324	306	18
56	Nguyễn Thị Thanh Hương	Hương	Văn											0	0	0

57	Nguyễn Tấn	Huy	Văn	TT. 54		10 V1(108)						324	54	378	306	72
58	Nguyễn Thị	Loan	Văn		10T(54), 10E1(72), 10D(72)					12L(54), 12E1(72), 12H(54)		306		306	306	0
59	Phạm Thiên	Lý	Văn	TP. 18						12 V(108)		324	18	342	306	36
60	Võ Hồng	Nôen	Văn	TVTL: 36						12T(54), 12S(54), 12C2(54)		288	36	324	306	18
61	Nguyễn Văn	Pháp	Văn	0(18), TK(36)		10 V2(108)				11B2(54)		324	54	378	306	72
62	Nguyễn Thị Kim	Stuong	Văn			10E2(72)				12T1(54), 12T2(54)		306		306	306	0
63	Lý Thị Phương	Thảo	Văn			10L(54), 10H(54), 10G(54)				11T(54), 11L(54), 11H(54), 11T2(54), 11L2(54)		324		324	306	18
64	Nguyễn Thị Bích	Thúy	Văn			11S(54)				11S(54)		288		288	306	-18
65	Trần Đức	Vinh	Văn			10T1(54)				11B1(54)		3132	162	3294	3060	234
TỔNG CỘNG VĂN																
66	Lê Văn	Linh	GĐCD			Sư: T1(18), T2(18), S(18)				Sư: S(36); KTPL: V(36)	Sư: 10T1, 10T2	343		343	306	37
67	Lê Phương	Mai	Lịch sử	TTPND(36)						T1(36), L(36)	Sư: T1(36)	369	36	405	306	99
68	Nguyễn Quốc	Nghĩa	Lịch sử	TTCĐ(18)	11SD(72)					Su(216), 11D(54)	Sư: 11SD, 12D(54), E1(36)	334	72	406	306	100
69	Lê Văn	Phương	Lịch sử	TTCM(54)						V(54), E1(36), E2(36)	Sư: 11V, 11E	287	54	341	306	35
70	Đoàn Thị Hồng	Phương	GĐCD							Sư: T1(18), L(18), H(18), D(36), E2(18)	Sư: 10T1, 10L, 10H, 10D, 10E2, 10S, 10D	405		405	306	99
71	Lương Ngọc	Thành	Lịch Sử	BTĐ(261)						Su(216), V1(36), V2(36)	Sư: 10V1, 10V2, 10S, 12T1	216	261	477	306	171
72	Trần Thị Kim	Phương	Lịch Sử							C1(36), C2(36)		375		375	306	69
TỔNG CỘNG SỬ GĐCD																
73	Lê Văn	Lợi	Địa lý			V1(54), S(54), E1(36)				V(54), C2(36)	K10: T1(17)	319	0	319	306	13
74	Nguyễn Thị Hoài	Hậu	Địa lý	CN 10B(72)		D(270)				E2(36)	K10: D(17)	323	72	395	306	89
75	Đặng Anh	Tuấn	Địa lý			V2(54), E2(36)				V(54), B1(36), B2(36)	L(17), H(17), S(17), V2(17), E2(17)	318	0	318	306	12
76	Đặng Thị Mai	Trâm	Địa lý					11D		D(270), S(54)		360	0	360	306	54
77	Nguyễn Thị Thủy	Trang	Địa lý	TP(18)						E1(36)		360	18	378	306	72
TỔNG CỘNG ĐỊA																
78	Nguyễn Ngọc	Bảo	T. Anh							Hoa(54)		324		324	306	18
79	Trần Thị Mỹ	Dung	T. Anh	TTCM(54)		10E2				T2(54), C1(54)	12T2(54), 11H(54)	300	54	354	306	48
80	Trần Thị	Hà	T. Anh			T1(54), D(54)				T1(54), B2(54)	10D(54)	288		288	306	-18
81	Trần Đức	Hoa	T. Anh			E1(26); E2(26)				E1(26); E1(26)		312		312	306	6
82	Võ Thị Minh	Hiếu	T. Anh		11T2(72)					T2(54), Tm(54)	Hoa(54), SD(54)	270	72	342	306	36
83	Lê Thị Thủy	Kiều	T. Anh			11E2				E2(82)	11 E2(54)	300		300	306	-6

Phụ lục 3
KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VỚI 35 TUẦN THỰC HỌC CHI TIẾT NĂM HỌC 2024-2025

Lớp 10 - CHUYÊN ANH (10 E2-XH4)

Tháng	Tuần	Hoạt động	TN	HN	Văn	Sử	Địa	KT & PL	GD địa phương	tiếng Anh	tiếng Phán	Toán	Lí	Hoá	Sinh	Tin	CN	TD	QP	Chuyên đề lựa chọn (chuyên sâu)			Ghi chú	
																				CC	SHL	CLB		Toán
9	01	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
9	02	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
9	03	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
9	04	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
9	05	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	06	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	07	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	08	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	09	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	10	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	11	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	12	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	13	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	14	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	15	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	16	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	17	1	1	1	3	2	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	35	
10	18	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	HKI	18	18	18	54	35	36	0		54	54	54	36	36	0	36	0	36	18	18	18	54	0	629
1	19	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	20	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	21	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	22	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	23	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	24	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	25	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	26	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	27	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	28	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	29	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	30	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	31	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	32	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	33	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	34	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	35	1	1	1	3	1	2		1	3	3	3	2	2		2		2	1	1	1	3	34	
1	HKII	17	17	17	51	17	34	0	17	51	51	34	34	34	0	34	0	34	17	17	17	51	0	578
1	CN	35	35	35	105	52	70	0	17	105	105	70	70	70	0	70	0	70	35	35	35	105	0	1207



KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VỚI 35 TUẦN THỰC HỌC CHI TIẾT NĂM HỌC 2024-2025

Tháng	Tuần	Hoạt động TN, HN	HN	HDGD	Văn	Sử	Địa	KT & PL	GD địa phương	tiếng Anh	Toán	Lí	Hoá	Sinh	Tin	CN Công	TD	QP	Chuyên đề lựa chọn (chuyên sâu)			Ghi chú	
																			Toán	Lý	Hóa		TC
	1	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	2	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	3	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	4	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	5	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	6	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	7	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	8	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	9	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	10	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	11	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	12	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	13	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	14	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	15	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	16	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	17	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
	18	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2		2		2	1	1	1		28	
1	HK1	18	18	18	54	18	36	0		54	54	36	36	0	36		36	18	18	18	0	0	504
	19	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	20	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	21	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
2	22	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	23	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	24	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	25	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
3	26	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	27	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	28	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	29	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	30	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	31	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	32	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	33	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	34	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	35	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2		2		2	2	1	1		29	
	HKII	17	17	17	51	34	34	0	17	51	34	34	34	0	34		34	17	17	17	0	0	493
	CN	35	35	35	105	52	70	0	17	105	105	70	70	0	70		70	35	35	35	0	0	997

Phụ lục 3:

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC VỚI 35 TUẦN THỰC HỌC CHI TIẾT NĂM HỌC 2024-2025

LỚP 12 KHÔNG CHUYÊN (12B2- AB2)

Tháng	Tuần	Hoạt động	TN, HN	HDGD	Vấn	Sứ	Địa	KT & PL	GD địa phương	tiếng Anh	Toán	Lí	Hoá	Sinh	Tin	CN Công	TD	QP	Chuyên đề lựa chọn (chuyên sâu)			Ghi chú	
																			Toán	Lý	Hóa		TC
9	1	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	2	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	3	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	4	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	5	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
10	6	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	7	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	8	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	9	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
11	10	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	11	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	12	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	13	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	14	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
12	15	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	16	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	17	1	1	1	3	2	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	29	
	18	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
1	HK1	18	18	18	54	35	36	0		54	54	36	36	0	0	36	36	18	18	18	0	0	521
	19	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	20	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	21	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
2	22	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	23	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	24	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
3	25	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	26	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	27	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	28	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	29	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
4	30	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	31	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	32	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	33	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	34	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
	35	1	1	1	3	1	2		1	3	3	2	2			2	2	1	1	1	1	28	
5	HK2	17	17	17	51	17	34	0	17	51	51	34	34	0	0	34	34	17	17	17	0	0	476
	CN	35	35	35	105	52	70	0	17	105	105	70	70	0	0	70	70	35	35	35	0	0	997



Phụ lục 5:

**KẾ HOẠCH BỒI DƯỠNG HSG CẤP TRƯỜNG
CHỖ HSG NĂM HỌC 2024-2025**

I. Thời lượng và thời gian giảng dạy

	KHỐI 10		KHỐI 11			KHỐI 12		
	Bồi D HSG cấp trường Học kỳ I	Bồi dưỡng HSG Olympic 30/4 và DH ĐBBB	BD HSG 11 dự thi cấp tỉnh	Bồi dưỡng HSG Olympic 30/4 và DH ĐBBB	BD chọn đội tuyển dự thi HSGQG cấp trường	BD HSG thi cấp tỉnh chọn đội tuyển dự thi quốc gia	BD HSG dự thi HSG cấp tỉnh	BD HSG dự thi cấp quốc gia (Tỉnh)
Toán	150x2	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Lý	150	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Hóa	150	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Sinh	150	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Tin	150	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Văn	150x2	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Sử	150	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Địa	150	30x2	30	30x2	30	30	30	180
Anh	150 x2	30x2	30	30x2	30	30	30	180
TC	1800	540	270	540	270	270	270	1620

II. Dự kiến kế hoạch, thời gian.

Khối lớp – cuộc thi	Thời lượng (tiết/môn/khối)	Thời gian triển khai	Tổng số tiết	Ghi chú
BDHSG cấp trường lớp 10 đợt 1	60 tiết (9 tuần)	10/7/ - 24/8/2024	12x 60 = 720	Dạy riêng theo lớp trúng tuyển
BD HSG cấp trường lớp 10 đợt 2	90 tiết (15 tuần)	09/9--- 28/12/2024	12x 90 = 1080	Dạy riêng theo lớp trúng tuyển
BDHSG cấp trường dự thi chọn đội tuyển thi chọn đội tuyển HSG dự thi quốc gia cấp tỉnh	30 tiết (5 tuần)	29/7/ - 30/8/2024	9 x 30 = 270	Bồi dưỡng cho học sinh năng khiếu của cả 2 khối lớp 11 và 12

BDHSG dự thi chọn đội tuyển của tỉnh dự thi chọn HSG cấp quốc gia	30 tiết (4 tuần)	12/9→04/10/2024	9x30 = 270	Sau thành lập đội tuyển lớp 12 cấp trường
BDHSG lớp 12 dự thi cấp tỉnh (đợt 2)	30 tiết (8 tuần)	-Mỗi tuần dạy 4 tiết vào chiều thứ Hai - Tổ chuyên môn phân công (rút KN năm học trước trong phân công)	9x30 = 270	Đã thành lập đội tuyển lớp 12 cấp trường (trừ các em trong đội tuyển dự thi cấp QG).
BD HSG dự thi cấp quốc gia theo chỉ đạo của tỉnh		Tháng 10-12 hằng năm.	180 x 9 = 1620	Thực hiện theo Kế hoạch riêng, sau khi đã thành lập đội tuyển của tỉnh dự thi HSGQG
BD HSG dự thi HSG lớp 11 cấp tỉnh	30 tiết (8 tuần)	Tháng 02/2025 đến 4/2025	9x30 = 270	Sau khi hình thành đội tuyển
BD HSG lớp 11 thi Olympic 30/4 và DH&ĐBBB	60 tiết (8 tuần)	Tháng 09/2/2025 đến 04/4/2025	9 x 60 = 540	Trường bồi dưỡng dự thi vào tháng 4/2025
BD HSG lớp 10 thi OLP 30/4, và DH&ĐBBB	60 tiết (8 tuần)	09/02----- 04/4/2025	9 x30 = 270	Trường bồi dưỡng dự thi vào tháng 4/2025

Phụ lục 6: KIỂM TRA , ĐÁNH GIÁ HỌC SINH

I. Cơ sở pháp lý

-Thực hiện việc đánh giá học sinh đúng quy định tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 552/SGDDT-GDTrH ngày 12/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Triển khai quy định về cấu trúc định dạng đề thi kỳ thi tốt nghiệp THPT từ năm 2025. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Đối với môn Ngữ văn, tiếp tục thực hiện kiểm tra, đánh giá theo Công văn số 1386/SGDDT-GDTrH ngày 08/8/2022 của Sở GDĐT. Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện, ngày tháng, địa điểm, số liệu... một cách máy móc.

- Kiểm tra, đánh giá cụm chuyên đề học tập lựa chọn của cấp Trung học phổ thông được thực hiện theo khoản 3, Điều 6 tại Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi nhận vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh* thuộc học kì khi kết thúc dạy học cụm chuyên đề học tập.

- Đối với học sinh chuyển đổi môn học thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 68/BGDĐT-GDTrH ngày 06/01/2023 của Bộ GDĐT (Sở GDĐT hướng dẫn tại Công văn số 66/SGDDT-GDTrH ngày 11/01/2023). Nhà trường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc tự bổ sung kiến thức, kỹ năng của học sinh theo nội dung, yêu cầu cần đạt quy định trong chương trình môn học tính đến thời điểm kiểm tra và được thực hiện tương tự như bài kiểm tra, đánh giá định kì. Kết quả kiểm tra, đánh giá được ghi vào *Sổ theo dõi và đánh giá học sinh*, tại cột *Ghi chú* của môn học, thuộc học kì II; đồng thời ghi vào Học bạ tại ô "*Kết quả học tập, rèn luyện trong hè*".

- Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở GDPT và cơ sở giáo dục thường xuyên, có quy định và hướng dẫn sử dụng việc kiểm tra, đánh giá trực tuyến khi áp dụng cho các môn học và hoạt động giáo dục, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

II. Phương pháp kiểm tra, đánh giá

a) Thực hiện đánh giá học sinh theo đúng quy định, không vượt quá yêu cầu cần đạt của chương trình, lưu ý một số nội dung như: xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế



hoạch dạy học; tăng cường thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Đối với môn Ngữ văn, tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

b) Tăng cường xây dựng ngân hàng câu hỏi, ma trận đề kiểm tra theo yêu cầu cần đạt của chương trình môn học; chuẩn bị cho lớp 12 làm quen với định hướng đề thi tốt nghiệp trung học phổ thông

c) Đối với bài kiểm tra, tổ chuyên môn xây dựng ma trận, đặc tả đề kiểm tra, đánh giá định kì của các môn học ở từng khối lớp với ngân hàng câu hỏi tự luận và câu hỏi trắc nghiệm khách quan theo 4 mức độ yêu cầu như sau:

- Nhận biết: Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhận ra, nhớ lại các thông tin đã được tiếp nhận trước đó hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Thông hiểu: Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, diễn đạt được thông tin theo ý hiểu của cá nhân, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Vận dụng: Các câu hỏi yêu cầu học sinh sử dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung đã được học ở các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học.

- Vận dụng cao: Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng tổng hợp kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, các vấn đề thực tiễn phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học.

d) Đối với bài thực hành, dự án học tập Các tổ chuyên môn xây dựng các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập để kiểm tra, đánh giá định kì môn học ở từng khối lớp; các bài kiểm tra thực hành, dự án học tập phải nêu rõ các tiêu chí cụ thể để đánh giá phù hợp với yêu cầu cần đạt của chương trình môn học.

e) Tổng hợp nhận xét, đánh giá cuối học kì và cả năm học Khuyến khích giáo viên hướng dẫn và giao cho học sinh viết tự nhận xét về ưu điểm, hạn chế, sự tiến bộ của bản thân trong học tập, rèn luyện đối với từng môn học cuối mỗi học kì; căn cứ vào kết quả đánh giá thường xuyên và định kì, giáo viên tổng hợp đưa ra nhận xét, đánh giá để học sinh hoàn thiện, chỉnh sửa và gửi cho cha mẹ học sinh. Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét: Tổng hợp nhận xét cuối mỗi học kì và cả năm học được thông báo cho từng học sinh và ghi vào Học bạ học sinh.

III. Khung đặc tả các mức độ kiến thức trong bài Kiểm tra

Loại câu hỏi/ bài tập	Mức độ yêu cầu cần đạt			
	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Câu hỏi/ bài tập định tính	Xác định được một đơn vị kiến thức và nhắc lại được chính xác nội dung đơn vị kiến thức đó.	Sử dụng một đơn vị kiến thức để giải thích về một khái niệm, quandıểm, nhận định...liên quan trực tiếp đến kiến thức đó.	Xác định và vận dụng được nhiều nội dung kiến thức có liên quan để phát hiện, luận giải vấn đề <i>trong tình</i>	Xác định và vận dụng được nhiều nội dung kiến thức có liên quan để phát hiện, phân tích, luận giải vấn đề <i>trong tình</i>



			<i>huống quen thuộc.</i>	<i>huống mới.</i>
Câu hỏi/bài tập định lượng	Xác định được các mối liên hệ trực tiếp giữa các đại lượng và tính được các đại lượng cần tìm.	Xác định được các mối liên hệ, liên quan đến các đại lượng cần tìm và xác định được các đại lượng cần tìm <i>thông qua một số bước suy luận trung gian.</i>	Xác định và vận dụng được các mối liên hệ giữa các đại lượng liên quan để giải quyết một bài toán/vấn đề <i>trong tình huống quen thuộc.</i>	Xác định và vận dụng được các mối liên hệ giữa các đại lượng liên quan để giải quyết một bài toán/vấn đề <i>trong tình huống mới.</i>
Tỷ lệ đánh giá trong đề kiểm tra	40%	30%	20%	10%

IV. Kế hoạch kiểm tra chung

Số môn kiểm tra chung

1. Khối 12: Kiểm tra định kỳ gồm 03 môn: Toán, Ngữ văn (trừ 12 chuyên Văn), Tiếng Anh.

2. Khối 11: Kiểm tra định kỳ gồm 04 môn: Toán, Ngữ văn (trừ 12 chuyên Văn), Tiếng Anh, Lịch sử (trừ 12 chuyên Sử).

Lịch kiểm tra chung:

Khối	Môn	Số tiết / lượt	Thời điểm kiểm tra			
			Giữa kì 1	Cuối kì 1	Giữa kì 2	Cuối kì 2
12	Ngữ văn(KC)	2	Thứ 5, 24/10/24	Thứ 5, 19/12/24	Thứ 5, 13/3/25	Thứ 5, 24/4/25
	Lịch sử (KC)	1	Thứ 5, 24/10/24	Thứ 5, 19/12/24	Thứ 5, 13/3/25	Thứ 5, 24/4/25
	Toán (KC&C)	2	Thứ 7, 26/10/24	Thứ 7, 21/12/24	Thứ 7, 15/3/25	Thứ 7, 26/4/25
	T. Anh (KC & C)	2	Thứ 7, 26/10/24	Thứ 7, 21/12/24	Thứ 7, 15/3/25	Thứ 7, 26/4/25
11	Toán(KC&C)	2	Thứ 7, 02/11/24	Thứ 2, 23/12/24	Thứ 7, 22/3/25	Thứ 7, 16/5/25
	Ngữ văn(KC)	2	Thứ 5, 31/10/24	Thứ 6, 20/12/24	Thứ 5, 20/3/25	Thứ 5, 14/5/25
	T. Anh (KC& C)	2	Thứ 7, 02/11/24	Thứ 2, 23/12/24	Thứ 7, 22/3/25	Thứ 7, 16/5/25
	Lịch sử (KC)	1	Thứ 5, 31/10/24	Thứ 6, 20/12/24	Thứ 5, 20/3/25	Thứ 5, 14/5/25
10	Toán(KC&C)	2	Thứ 7, 02/11/24	Thứ 2, 23/12/24	Thứ 7, 22/3/25	Thứ 7, 16/5/25
	Ngữ văn (KC&C)	2	Thứ 5, 31/10/24	Thứ 6, 20/12/24	Thứ 5, 20/3/25	Thứ 5, 14/5/25
	T. Anh (KC& C)	2	Thứ 7, 02/11/24	Thứ 2, 23/12/24	Thứ 7, 22/3/25	Thứ 7, 16/5/25
	Lịch sử (KC)	1	Thứ 5, 31/10/24	Thứ 6, 20/12/24	Thứ 5, 20/3/25	Thứ 5, 14/5/25



Phụ lục 7: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THEO THÁNG

THÁNG	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	Ghi chú
<p>8/2024 Kỷ niệm ngày Cách mạng Tháng 8</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, kỷ niệm ngày cách mạng tháng 8 hướng đến Quốc khánh 2/9; - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chính trị cho cán bộ viên chức, hè năm 2024; - Triển khai, thực hiện văn bản hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Hướng dẫn tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi năm học 2024-2025 của ngành; - Chuẩn bị CSVC cho năm học mới; bố trí cho học sinh ở nội trú; - Tổng vệ sinh toàn trường chuẩn bị khai giảng năm học mới; - Biên chế học sinh theo lớp, dự kiến phân công giảng dạy, chủ nhiệm, bồi dưỡng HSG, quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, trưởng phó các ban Văn nghệ, NCKH,; - Lên kế hoạch Giáo dục năm học để các tổ góp ý; - Ra quyết định bổ nhiệm các chức danh trong đơn vị đầu năm học; - Phân công nhiệm vụ trong BGH; - Ra các QĐ thành lập các tổ và các chức danh đầu năm học; - Hoàn thành phân công kiêm nhiệm, chuyên môn và xếp Thời khóa biểu; - GVCN hoàn thành các giấy tờ ưu tiên cho học sinh lớp chủ nhiệm, cập nhật các thông tin lớp CN và ghi sổ học bạ lớp 10; - Chỉ đạo các tổ, bộ phận, đoàn thể triển khai xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch tháng để BGH phê duyệt; - Tham gia Hội nghị tổng kết nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025 và triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; - Tham gia tập huấn Hội nghị đánh giá công tác chuyển đổi số năm học 2024-2025 của Sở và định hướng triển khai năm học 2024-2025. - Ban hành Kế hoạch tổ chức thi chọn đội tuyển dự thi chọn đội tuyển học sinh giỏi cấp tỉnh tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia. - Tham gia tập huấn giáo viên Hè 2024 do Sở tổ chức: Giải toán trên máy tính cầm tay cho giáo viên: Toán, Vật lý, Hóa học, Sinh học (THPT), ra đề kiểm tra đánh giá... 	
<p>9/2024 Hưởng ứng ngày toàn dân đưa trẻ tới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai văn bản hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2024-2025; nhiệm vụ công nghệ thông tin; hướng dẫn nhiệm vụ Giáo dục quốc phòng an ninh; Ban hành các kế hoạch tổ chức triển khai các cuộc 	




<p>trường (tự trường 22/8) Kỷ niệm Quốc khánh 2/9</p>	<p>thi, hội thi trong năm học theo chỉ đạo của Sở;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự trường. Khai giảng năm học mới (05/9/2024); - Triển khai dạy học văn hóa; triển khai cấu trúc đề thi học sinh giỏi cấp tỉnh các môn văn hóa đến tổ chuyên môn và học sinh; - Thi chọn đội tuyển HSG cấp trường tham dự kỳ thi chọn đội tuyển HSG quốc gia cấp tỉnh (ngày 06,07/9/2024); - Ôn định tổ chức lớp và hoàn thành sổ chủ nhiệm, sổ điểm, cập nhật danh bạ học sinh lớp 10; Hoàn thành hồ sơ điện tử học sinh. - Chỉ đạo các tổ chuyên môn họp đầu năm, đăng kí thi đua, đăng ký làm SKKN, KHKT, BCNK,...; - Tổ chức sơ khảo cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp; - Tham gia bồi dưỡng năng lực sư phạm cho giáo viên tiếng Anh THPT năm 2024; - CBGV – CNV, học sinh, ký giao ước thi đua; - Học sinh ký thực hiện ATGT, phòng chống tội phạm về tệ nạn xã hội; - Báo cáo thống kê đầu năm học; - Họp phụ huynh các lớp và Đại hội đại biểu ban đại diện cha mẹ học sinh toàn trường; - Chuẩn bị Hội nghị CC,VC,NLĐ năm học; - Đại hội đoàn thanh niên năm học; - Triển khai kế hoạch “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; - Tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi; - Kiểm tra nội bộ theo kế hoạch; - Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, chương trình quản lý học sinh Smas; - Tham gia bồi dưỡng CBQL, giáo viên cốt cán thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; triển khai học các modul đại trà cho cán bộ quản lý, giáo viên qua hệ thống LMS; - Tham gia các lớp tập huấn do Ngành tổ chức và triển khai tập huấn, bồi dưỡng lại cho CBQL, giáo viên trên địa bàn tỉnh; - Giới thiệu nhân sự kiện toàn tổ nghiệp vụ bộ môn, tham gia tập huấn tổ nghiệp vụ bộ môn cấp tỉnh năm 2024- 2025; 	
---	---	--

<p>10/2024 Kỷ niệm ngày Bác Hồ gửi thư cho ngành GDĐT (15/10) Kỷ niệm ngày thành lập Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam 20/10.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai công tác thi đua năm học; - Hội nghị CC,VC,NLĐ năm học; - Ký giao ước thi đua, hoàn thành đăng ký thi đua năm học; - Họp cụm chuyên môn, đăng kí sinh hoạt chuyên môn theo lịch; - Tổ chức các hoạt động chào mừng 20/10, kiểm tra nội bộ theo lịch về quản lý chuyên môn; - Kiểm tra hồ sơ học sinh các khối lớp 10, 11, 12; - Kiểm tra việc dạy thêm, học thêm; - Triển khai tổ chức các cuộc thi: Khoa học kỹ thuật; SKKN; - Hoạt động NGLL, TN-HN theo TKB; - Tổ chức thi chọn HSG cấp trường lớp 12 (Dự kiến 26,27/10/2024); - Tham dự Kỳ thi chọn đội tuyển tham dự Kỳ thi chọn HSG quốc gia năm học 2024-2025 do tỉnh tổ chức; tham mưu các văn bản bồi dưỡng Đội tuyển dự thi chọn HSG quốc gia năm 2024; tham gia bồi dưỡng đội tuyển HSG dự thi HSG cấp quốc gia 2024; - Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, triển khai thực hiện Đề án ngoại ngữ, sử dụng và bảo quản thiết bị dạy học tại tổ chuyên môn. 	
<p>11/2024 Kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trao giảng và triển khai các hoạt động chào mừng 20/11 tại trường; - Kiểm tra nội bộ về công tác chuyên môn; - Hội diễn văn nghệ Giai điệu tuổi hồng; - Tổ chức kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; - Chuẩn bị đề cương ôn tập cho kiểm tra HK1, phân công ra đề, đáp án kiểm tra; - Tham gia bồi dưỡng đội tuyển học sinh giỏi quốc gia; - Tham gia Hội thi GVCN giỏi cấp tỉnh; - Tham gia tập huấn do Ngành tổ chức (nếu có), triển khai tập huấn lại các nội dung cho tổ chuyên môn; - Tham gia cuộc thi: Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp. - Tham gia thi HSG mùa tính cầm tay cấp tỉnh môn toán. 	
<p>12/2024 Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nội bộ theo lịch, kiểm tra việc dạy thêm, học thêm; - Phát động phong trào viết SKKN, làm đồ dùng dạy học; - Báo cáo thống kê giữa năm học; - Triển khai đề cương ôn tập và tiến hành ôn tập HK1; - Tổ chức kiểm tra học kỳ I; 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kỷ niệm ngày thành lập QĐNDVN; - GVCN các lớp tổ chức họp xét hạnh kiểm học sinh HK I; - Hoàn thiện việc chấm bài vào điểm học kỳ theo tiến độ; - Triển khai vào điểm ở Smas, học bạ; - Xây dựng kế hoạch, phân công giảng dạy xếp Thời khóa biểu cho học kỳ II; - Xét nâng lương thường xuyên, nâng lương trước thời hạn cuối năm; - Xếp loại đảng viên cuối năm; - Tham gia tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có), triển khai tập huấn lại các nội dung do Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai; - Tham gia bồi dưỡng đội tuyển HSG quốc gia; - Tham gia kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 12 năm học 2024-2025. - Tham gia Kỳ thi chọn HSG Quốc gia năm 2024 tại Trường THPT chuyên Lê Khiết (theo Lịch của Bộ GDĐT); - Sơ kết học kỳ I, xét hạnh kiểm và các danh hiệu thi đua cho học sinh; - Thống kê học sinh nghỉ học Học kỳ I. 	
<p style="text-align: center;">01/2025 Chào mừng năm 2025</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Họp phụ huynh cuối kỳ I; - Kỷ niệm ngày học sinh, sinh viên Việt Nam 9/1; - Kiểm tra công tác giáo dục thể chất, y tế học đường; - Sinh hoạt tổ chuyên môn; - Nghi Tết Nguyên đán; - Tham gia Cuộc thi Khoa học Kỹ thuật dành cho học sinh trung học cấp tỉnh; - Báo cáo kết quả bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 về Bộ GDĐT; - Tổ chức thi chọn HSG lớp 10 cấp trường. (dự kiến 15,16/01/2025). 	
<p style="text-align: center;">02/2025 Kỷ niệm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam 3/2/2024</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đảng CSVN 3/2; - Kiểm tra việc nhập dữ liệu PMIS; - Kiểm tra hồ sơ 12; - Làm và nộp SKKN; - Nghi tết nguyên đán, tăng cường nề nếp kỷ cương sau tết; - Tham gia tập huấn do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức (nếu có), 	

	<p>triển khai tập huấn lại;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức thi chọn HSG lớp 11 cấp trường. (dự kiến 15,16/02/2025). - Tham gia tập huấn do Ngành tổ chức (nếu có); triển khai tập huấn lại cho tổ chuyên môn. 	
<p>3/2025 Kỷ niệm ngày sinh của Bác Phạm Văn Đồng (03/3) Kỷ niệm ngày 8/3 và 24/3 Kỷ niệm ngày giải phóng Quảng Ngãi Kỷ niệm ngày thành lập Đoàn (26/3)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền kỷ niệm ngày thành lập Đoàn TNCS HCM 26/3, ngày quốc tế phụ nữ 8/3; - Tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm ngày 8/3; 26/3; - Chấm thi và nộp SKKN; - Tham gia thi học sinh giỏi cấp tỉnh; - Triển khai công tác tuyển sinh; - Hướng dẫn học sinh lớp 12 làm hồ sơ TNTHPT; - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn tại đơn vị tổ; - Kiểm tra nội bộ về công tác dạy học; - Tham gia về Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học (nếu có); - Chuẩn bị CSVC cho thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 9 năm học 2024-2025 (tổ chức tại Lê Khiết); - Tham gia thi HSG cấp tỉnh lớp 11; - Tham mưu UBND lãnh đạo về Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024- 2025. 	
<p>4/2025 Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất đất nước 30/4</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, kỷ niệm ngày giải phóng miền nam, thống nhất đất nước 30/4; - Kiểm tra chéo trong cụm thi đua; - Hướng dẫn ôn tập cho học sinh 12 tham dự kỳ thi quốc gia; - Lập danh sách coi thi kỳ thi TNTHPT, TS lớp 10 gửi Sở; - Kiểm tra hồ sơ học sinh lớp 12; - Nộp dữ liệu thi kỳ thi TNTHPT; - Xây dựng kế hoạch tuyển sinh lớp 10; - Hướng dẫn kiểm tra học kỳ II và ôn thi TN THPT; - Triển khai đề cương ôn tập cho học sinh 3 khối 10,11,12; - Tổ chức thi thử tốt nghiệp THPT; - Tham gia kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 11 năm học 2024 -2024; - Tham gia Hội thi Cán bộ Thư viện giỏi; - Hướng dẫn ôn tập thi TN THPT năm học 2024-2025; 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tham gia kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 11 năm học 2024-2025; - Tham mưu văn bản Hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kì II và Hướng dẫn ôn tập thi TN THPT năm học 2024-2025; - Tổ chức Hội thi Olympic tiếng Anh dành cho học sinh THCS và THPT cấp tỉnh; - Đánh giá kết quả BDTX giáo viên THPT; - Tổ chức các hoạt động phát động phong trào đọc sách, hưởng ứng Ngày Sách Việt Nam; 	
<p style="text-align: center;">5/2025</p> <p>Kỷ niệm ngày quốc tế lao động và ngày sinh nhật Bác 19/5</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tập huấn coi thi các kỳ thi quốc gia, tỉnh; - Tuyên truyền kỷ niệm ngày quốc tế Lao động 01/5 và kỷ niệm ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5; - Kiểm tra học kỳ II; - Tổ chức “Lễ Tri ân và trưởng thành” cho học sinh lớp 12; - Thông qua hạnh kiểm học sinh cuối năm và xét điều kiện dự thi TNTHPT của học sinh lớp 12; - Giáo viên hoàn thành việc chấm điểm và vào điểm; - Họp phụ huynh học sinh cuối năm; - Tổ chức học Quy chế thi TNTHPT cho HS, GV; - Tổng kết năm học, xét thi đua khen thưởng; - Chuẩn bị các công tác phục vụ thi TN THPT; - Cụm thi đua họp xét đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học; - Gửi báo cáo tổng kết năm học về sở; - Tham gia tập huấn công tác thanh tra thi kỳ thi quốc gia; - Họp Hội đồng xét thi đua khen thưởng cuối năm; - Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ GDTrH năm học 2024-2025 và phương hướng, nhiệm vụ năm học 2024-2025; - Triển khai công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT chuyên năm học 2024-2025; Tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025; - Tổ chức kỳ thi TN THPT năm 2024 và thành lập Ban Chỉ đạo, Hội đồng thi TN THPT 	
<p style="text-align: center;">6/2025</p> <p>Kỷ niệm ngày quốc tế thiếu nhi 1/6</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền kỷ niệm ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6, tổ chức tặng quà cho con em cán bộ, viên chức và người lao động; - Báo cáo tổng kết năm học và hoàn chỉnh hồ sơ thi đua gửi Sở; - CB, GV tham gia coi thi, chấm thi THPT quốc gia; - GV nghỉ phép hè; - Cụm thi đua họp xét đánh giá xếp loại thi đua cuối năm học; 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Gửi báo cáo tổng kết về sở GD&ĐT; - Duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 các trường thi tuyển năm học 2024-2025. - Tổ chức kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2024-2025; - Trình duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10, thi tuyển năm học 2024-2025; - Chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ thi tốt nghiệp THPT năm 2024; 	
<p>7/2025 Kỷ niệm ngày thương binh liệt sĩ 27/7</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, dâng hương nghĩa trang liệt sĩ Tỉnh nhân ngày thương binh, liệt sĩ 27/7; - Cấp phép Hè cho cán bộ, viên chức; - Coi thi, chấm thi kỳ thi TN THPT năm 2024; - Tập huấn sử dụng SGK lớp 11 cho giáo viên THCS, THPT. - Tu sửa CSVC; - Xét nâng lương 6 tháng đầu năm; - Xây dựng kế hoạch năm học 2024 – 2025; - Triển khai bồi dưỡng HSG hè 2024 cho học sinh khối 11, 12 và dạy học chuyên đề cho khối 10. - Báo cáo kết quả tuyển sinh đầu cấp năm học 2024-2025 cho UBND tỉnh, Bộ GDĐT; - Tập huấn sử dụng SGK lớp 9, lớp 12 cho giáo viên THCS, THPT. 	

Phụ lục 8:

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG THEO TUẦN

TUẦN HĐ	TUẦN TD	THỜI GIAN	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	GHI CHÚ
1	1	05/9/24 → 08/9/24	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học (05/9/2024); - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch; - Họp PHHS đầu năm học (09/9/2024). - Thi chọn đội tuyển HSG cấp trường tham dự Kỳ thi chọn đội tuyển cấp tỉnh dự thi HSG QG (07, 08/9/2024). Bắt đầu BD chuyên sâu khối 10; 	
2	2	09/9 → 15/9/24	<ul style="list-style-type: none"> - Thành lập đội tuyển dự thi chọn HSG dự thi quốc gia cấp tỉnh, - Bồi dưỡng đội tuyển dự thi HSG chọn đội tuyển quốc gia của tỉnh. - Hoàn thiện Hồ sơ đội tuyển thi HSG cấp tỉnh lớp 12 (Đợt 1), nộp về Sở; - Gửi hồ sơ dự thi” Học sinh, Sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp năm 2024 (trước 10/9/2024); - Triển khai kế hoạch hoạt động giáo dục nhà trường. - Hoàn thiện Kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn, kế hoạch cá nhân. 	
3	3	16/9 → 22/9/24	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục BD HSG cấp trường (gói 30 tiết dành cho đội tuyển tham dự Kỳ thi chọn HSG QG); - Tổ chuyên môn kiểm tra hồ sơ chuyên môn của tổ. - Phê duyệt kế hoạch giáo dục của TCM. 	
4	4	23/9 → 29/10/24	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch; - Thi GVCN giỏi cấp cơ sở. - Hội nghị cán bộ, viên chức NLD đơn vị. 	
5	5	30/9 → 06/10/24	<ul style="list-style-type: none"> - Thi chọn đội tuyển HSG dự thi cấp tỉnh tham dự Kỳ thi chọn HSG QG (04,05/10/2024) 	
6	6	07/10 → 13/10/24	<ul style="list-style-type: none"> - Bắt đầu bồi dưỡng đội tuyển HSG tham dự Kỳ thi chọn HSG cấp QG; - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch; - Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12; - Thi trình bày ý tưởng dự án KH-KT (14/10, 15/10/24). 	
7	7	14/10 →	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai bồi dưỡng đội tuyển HSG khối 12, dự 	

		21/10/24	thi cấp tỉnh (gói 30 tiết); - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch; - Kiểm tra giờ dạy trên lớp; - Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12. - Kiểm tra các môn chung giữa kỳ I	
8	8	22/10 → 28/10/24	- Kiểm tra HSCM tại tổ CM lần 1; - Kiểm tra các môn chung giữa kì 1 theo lịch; - Kiểm tra vào điểm Sổ điểm điện tử lần 1. - Kỳ thi chọn HSG lớp 12 cấp trường (27, 28/10);	
9	9	29/10 → 04/11/24	- Tiến hành Kiểm tra hoạt động sự phạm học kì 1; - Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12; - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch.	
10	10	05/11 → 11/11/24	- Tiếp tục Kiểm tra hoạt động sự phạm học kì 1; - Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12; - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn cấp trường.	
11	11	12/11 → 18/11/24	- Sinh hoạt TCM theo kế hoạch. - Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12.	
12	12	19/11 → 25/11/24	- Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12; - Tổ chức thi KHKT cấp trường (26,27 /11).	CN 20/11
13	13	26/11/24 → 02/12/24	- Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12.	
14	14	03/12/24 → 09/12/24	- Sinh hoạt TCM theo kế hoạch của tổ; - Kiểm tra vào điểm Sổ điểm điện tử lần 2. - Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12.	
15	15	10/12/24 → 16/12/24	- Kết thúc 90 tiết chuyên đề khối 10 chuyên; - Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12. - Kiểm tra cuối HK1 các môn kiểm tra tại lớp.	
16	16	17/12/24 → 23/12/24	- Bồi dưỡng HSG dự thi quốc gia lớp 12; - Kiểm tra cuối HK1 các môn kiểm tra chung theo lịch;	
17	17	24/12/24 → 30/01/25	- Xét thi đua học sinh HKI; - Xét cấp học bổng HKI cho học sinh - In sổ điểm lớp HK1 từ SMAS, ký chốt sổ điểm nộp sổ điểm cá nhân học kì 1 để lưu giữ theo quy định.	
18		30/12 →	- Nghỉ tết Dương lịch;	

	18	05/01/25	- Chuẩn bị cơ sở vật chất và tham gia chọn HSG Quốc gia (Thi tại Lê Khiết); - Thi HSGQG tại Lê Khiết (27-28/12/2024) ; - Hoàn thành chương trình HK1; - Họp PHHS cuối HK1. - HKPD cấp trường.	
19	19	06/01 → 12/01/25	- Dạy bù tiết các tiết nghỉ ở HKI	Kết thúc HK1 trước: 12/01/24
20	20	13/01 → 19/01/25	- Kỳ thi chọn HSG lớp 10 cấp trường (18,19/01/2025) . - Đi vào giảng dạy CT HK2 (chính thức); - Làm sổ điểm cá nhân học kì 2;	
21	21	20/01 → 26/01/25	- Thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh khối 12 (23/01/2024) . - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch của tổ;	Thi tại VNG & TQT
22		27/01 → 02/02/25	- Câu lạc bộ ngoại khóa; - Nghỉ Tết Nguyên Đán.	28 tháng Chạp – 03 Tết ÂL
23	22	03/02 → 09/02/25	- Tiếp tục chuyên đề BD HSG khối 10 (gói 30 tiết), sau khi chọn đội tuyển thi OLP 30/4 ; - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch của tổ ;	
24	23	10/02 → 16/02/25	- Tham gia kỳ thi chọn HSG cấp trường lớp 11(15,16/2/25) ;	Mùng 04- Mùng 9/1 ÂL
25	24	17/02 → 23/02/25	- Tiếp tục chuyên đề BD HSG khối 10 (gói 30 tiết), sau khi chọn đội tuyển thi OLP 30/4 ; - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch của tổ ; - Bồi dưỡng đội tuyển HSG khối 11, dự thi cấp tỉnh (gói 30 tiết) dự thi cấp tỉnh (05/4);	
26	25	24/02 → 02/3/25	- Thi KHKT cấp tỉnh (02/2025) ; - Thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 9(25/02/25) . - Tiếp tục chuyên đề BD HSG khối 11 (gói 60 tiết còn lại), sau khi chọn đội tuyển thi OLP 30/4 và DH&ĐBBB(6 học sinh /môn); - Kiểm tra vào điểm Sổ điểm điện tử lần 3	Thi tại LK & LTD
27	26	03/03 → 9/03/25	- Chuẩn bị hồ sơ dự học sinh giỏi do Viện toán tổ chức; - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn tại tổ CM lần 2.	

AO T
 RƯỜ
 THP
 HUỖ
 KH
 *

28	27	10/03 → 16/03/25	- Kiểm tra giờ dạy trên lớp; - Bắt đầu kiểm tra giữa HK 2.	
29	28	17/03 → 23/03/25	-Tiến hành kiểm tra hoạt động sư phạm học kì 2; - Kiểm tra hồ sơ chuyên môn toàn trường lần 2; - Sinh hoạt TCM theo kế hoạch của tổ;	
30	29	24/03 → 30/03/25	-Tiếp tục kiểm tra hoạt động SP học kì 2. - Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12. - Tham gia kỳ thi chọn HSG cấp tỉnh lớp 11 (01,02/4/25).	Thi tại LTD & TNI
31	30	31/03 → 06/04/25	- Hoàn thành hồ sơ dự Thi HSG Olympic 30/04 và DHĐBBB (nếu có); - Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12.	
32	31	07/04 → 13/04/25	- Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12. - Thi OLP 30/4 tại TP.Hồ Chí Minh.	
33	32	14/04 → 20/04/25	- Sinh hoạt TCM theo kế hoạch của tổ; - Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12. - Thi HSG Duyên Hải và Đồng bằng Bắc Bộ tại Ninh Bình.	
34	33	21/04 → 27/4/25	- Thi thử THPT QG 2025 lần thứ nhất. - Kiểm tra vào điểm Sổ điểm điện tử lần 4. - Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12. - Kiểm tra chung khối 12 môn Văn	
35	34	28/04 → 04/05/25	- Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12. - Kiểm tra chung khối 12 môn Toán, Tiếng Anh	
36	35	05/05 → 11/05/25	- Kiểm tra cuối học kì 2 các môn kiểm tra chung khối 10,11; - Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12.	
37	36	12/05 → 18/05/25	- Kiểm tra cuối HK2 các môn kiểm tra tại lớp; - Hoàn thành chương trình HK2; - Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12. - Xét thi đua học sinh; - Họp PHHS cuối HK2.	
38	37	19/05 → 25/05/25	- Thi thử THPT QG 2025 lần thứ hai; - Bồi dưỡng kiến thức thi TNTHPT cho khối 12; - Tổ chức Lễ Tri ân; - Hoàn thành điểm ; - Tổng kết năm học.	



39	38	26/05 → 01/06/25	- Học sinh khối 12 tự ôn thi TNTHPT ; - Chuẩn bị công tác tuyển sinh lớp 10.	Kết thúc năm học trước 31/5/24
41 (20)	39	02/06 → 08/06/25	- Học sinh khối 12 tự ôn thi TNTHPT; - Chuẩn bị công tác tuyển sinh lớp 10; - Tham gia công tác thi 10.	
42	40	09/06 → 15/06/25	- Học sinh khối 12 tự ôn thi TNTHPT; - Tham gia công tác chấm thi 10. - Bắt đầu Bồi dưỡng, học sinh giỏi HSG hè lớp 10 lên 11(30 tiết);	
43	41	16/06 → 22/06/25	- Học sinh khối 12 tự ôn thi TNTHPT; - Tham gia công tác xét tuyển 10.	
44	42	23/06 → 29/06/25	- Học sinh khối 12 tự ôn thi TNTHPT; - Chuẩn bị thi TNTHPT. Tham gia công tác thi TNTHPT.	
45	43	30/06 → 06/07/25	HSG hè lớp 10 (60 tiết) và lớp 10 lên 11(30 tiết);	

QUANG